

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PL
TỈNH BL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày 24 tháng 11 năm 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, TỈNH BL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Phước

Bà Dương Thị Tú Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Pl, tỉnh Bl

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pl, tỉnh Bl tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Pl, tỉnh Bl xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

TẠ VĂN T, sinh năm 1989; tại huyện Pl, tỉnh Bl.

Nơi cư trú: Ấp HC, thị trấn P, huyện Pl, tỉnh Bl; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn Truyền và bà Trang Thị Mai; vợ Khưu Thị Tuyền, sinh năm 1986; con: Tạ Duy An, sinh ngày 01/9/2010; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/7/2022 đến ngày 31/7/2022 chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt).

2.2. Bị hại: Anh Trần Văn Ch, sinh năm 1979; (vắng mặt);

Anh Phan Văn L, sinh năm 1980; (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp HC, thị trấn P, huyện Pl, tỉnh Bl;

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Trọng Nguyễn, sinh năm 1998; Địa chỉ: ấp B, xã VPT, huyện Pl, tỉnh Bl; (vắng mặt);

Ông Phạm Văn M, sinh năm 1967;

Địa chỉ: ấp B, xã VPT, huyện Pl, tỉnh Bl; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ, ngày 02/8/2021, bị cáo Tạ Văn T đi trên bờ kênh thủy lợi thuộc ấp HC, thị trấn P thì phát hiện chiếc vỏ lãi Composite của ông Trần Văn Ch đang đậu ở trong vuông cấp bên hông chòi gần kênh thủy lợi, bị cáo nhìn xung quanh không thấy ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo đi đến vị trí chiếc vỏ lãi, dùng sức kéo chiếc vỏ lãi xuống kênh thủy lợi, rồi bơi chiếc vỏ về hướng kênh 3000 được một đoạn, bị cáo phát hiện máy dầu hiệu NS40, đầu bò, giàn cầu, cốt lạp, bọc lạp, chân vịt của ông Phan Văn L đang để trên bờ vuông cấp kênh thủy lợi không có ai trông coi nên bị cáo tiếp tục đậu chiếc vỏ lãi vừa lấy trộm cấp vào sát mé bờ vuông của ông Liệt, bị cáo kéo máy dầu trên xuống vỏ, bơi vỏ chở máy dầu đem về nhà cất giấu. Sau đó bị cáo đem máy dầu bán cho Dương Trọng Nguyễn, ngụ ấp Bình Lễ, xã VPT với giá 1.000.000 đồng (khi mua máy dầu Nguyễn không biết máy dầu do trộm cắp mà có và Nguyễn chưa trả tiền), sau đó Dương Trọng Nguyễn bán lại cho ông Phạm Văn M với số tiền 3.000.000 đồng (khi mua máy dầu Minh không biết máy dầu do trộm cắp mà có). Đối với chiếc vỏ lãi Composite bị cáo đem nhận chìm ở kênh 1000 thuộc ấp Long Hoà, thị trấn P, huyện Pl, tỉnh Bl. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Công an thị trấn P mời bị cáo làm việc, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, sau đó bị cáo bỏ trốn đến ngày 28/7/2022 bị bắt truy nã.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Pl, kết luận: 01 đầu máy dầu hiệu NS40 có giá 1.916.667 đồng; 01 đầu bò kim loại màu trắng có giá 310.000đ đồng; 01 giàn cầu máy dầu bằng cây có giá 153.333 đồng; 01 cốt lạp máy dầu bằng kim loại màu đen có giá 106.667 đồng; 01 bọc lạp máy dầu bằng sắt có giá 105.000 đồng; 01 chân vịt máy dầu có giá 21.667 đồng; 01 chiếc vỏ lãi loại Composite có giá 1.700.000 đồng. Tổng tài sản đưa ra định giá có giá trị: 4.313.334 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-HS, ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pl đã truy tố bị cáo Tạ Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pl vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Tạ Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Văn T mức án 06 tháng đến 09 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đề xuất giải quyết.

Về vật chứng: Những tài sản đã thu giữ đã trao trả cho chủ sở hữu xong nên không đề xuất giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pl, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pl, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xét thấy quá trình điều tra bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai và sự vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Quá trình điều tra, bị cáo Tạ Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vì mục đích để có tiền chi xài cá nhân, vào ngày 02/8/2021 bị cáo Tạ Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 đầu máy dầu hiệu NS40; 01 đầu bò kim loại màu trắng; 01 giàn cầu máy dầu bằng cây; 01 cốt lóp máy dầu bằng kim loại màu đen; 01 bịch lóp máy dầu bằng sắt; 01 chân vịt máy dầu; 01 chiếc vỏ lái loại Composite. Tổng tài sản chiếm đoạt qua định giá có giá trị: 4.313.334 đồng.

[4] Xét thấy, khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 26/CT-VKS-HS, ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pl đã truy tố bị cáo Tạ Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Cần phải được xử phạt theo tội danh và hình phạt mà điều luật đã quy định để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bác ruột là liệt sĩ. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Đối với Dương Trọng Nguyễn, Phạm Văn M trong quá trình điều tra chứng minh được khi mua máy dầu do Thêm bán không biết máy dầu do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo Tạ Văn T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Tạ Văn T, phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn T **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2022.

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tạ Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B1;
- VKSND tỉnh B1;
- Sở Tư pháp tỉnh B1;
- VKSND huyện P1;
- Chi cục THADS P;
- CA huyện P1;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tạ Văn Cung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phước

Dương Thị Tú Phương

Tạ Văn Cung